

Số: 631 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 1)

Dự án thành phần số 8: Hồ chứa nước ngọt đảo Thổ Châu (Thổ Chu) – Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng ảnh hưởng xâm nhập mặn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 962/QĐ-BNN-TL ngày 27/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Dự án thành phần số 8: Hồ chứa nước ngọt đảo Thổ Châu (Thổ Chu) - Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang tại Tờ trình số 54/TTr-BQLDA ngày 25/3/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 1) Dự án thành phần số 8: Hồ chứa nước ngọt đảo Thổ Châu (Thổ Chu) - Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, kèm theo Báo cáo thẩm định số 163/QLXD-CĐDT ngày 01 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 1) Dự án thành phần số 8: Hồ chứa nước ngọt đảo Thổ Châu (Thổ Chu) - Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.



Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành; thẩm định, phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán các hạng mục, dự toán gói thầu tuân thủ theo đúng các quy định về đầu tư xây dựng hiện hành và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ KH-TC;
- Kho bạc NN tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: VT, CĐDT (8b).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU (ĐỢT 1)

Dự án thành phần số 8: Hồ chứa nước ngọt đảo Thổ Châu (Thổ Chu)

(Kèm theo Quyết định số 631 /QĐ-BNNMT-QLXD ngày 03 /4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

| S TT | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (1.000 đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm | Giám sát hoạt động đầu thầu |
|---|---|---|------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|--|--|---|------------------|--|----------------------------|--------------------------------------|
| | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | | |
| Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Gói thầu số 05-TC: Tư vấn khảo sát, lập phương án kỹ thuật, dự toán rà phá bom mìn, vật nổ | Xác định khối lượng, dự toán, phương án thi công rà phá bom mìn theo quy định hiện hành | 90.000 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý | Chi định thầu rút gọn | | 10 ngày | Quý II năm 2025 | Trọn gói | 15 ngày | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 2 | Gói thầu số 06-TC: Tư vấn giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ | Giám sát công tác rà phá bom mìn, tiêu hủy bom mìn, vật nổ | 30.000 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý | Chi định thầu rút gọn | | 10 ngày | Quý II-III năm 2025 | Trọn gói | 60 ngày | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 3 | Gói thầu số 07-TC: Rà phá bom mìn, vật nổ | - Thực hiện rà, phá bom mìn - Tiêu hủy bom mìn, vật nổ | 484.604 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý | Chi định thầu | Một giai đoạn, một túi hồ sơ | 15 ngày | Quý II-III năm 2025 | Trọn gói | 60 ngày | Không áp dụng | Không áp dụng |



| STT | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (1.000 đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm | Giám sát hoạt động đấu thầu |
|-----|---|--|------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|--|--|---|--|--|----------------------------|--------------------------------------|
| | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | | |
| 4 | Gói thầu số 08-TC: Tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, lập thiết kế BVTC | Xác định nhiệm vụ, khối lượng, dự toán khảo sát và nhiệm vụ thiết kế theo quy định hiện hành | 49.653 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý | Chỉ định thầu rút gọn | | 10 ngày | Quý II năm 2025 | Tròn gói | 15 ngày | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 5 | Gói thầu số 09-TC: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế BVTC – dự toán | - Lập phương án kỹ thuật khảo sát. - Khảo sát địa hình, địa chất... công trình. - Lập hồ sơ thiết kế BVTC, dự toán | 7.672.284 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý | Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng | Một giai đoạn hai túi hồ sơ | 90 ngày | Quý II năm 2025 | -Khảo sát: Theo đơn giá điều chỉnh - Lập thiết kế BVTC+D T: Tròn gói | 120 ngày | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 6 | Gói thầu số 10-TC: Tư vấn giám sát khảo sát xây dựng bước lập thiết kế BVTC | - Lập nhiệm vụ giám sát - Thực hiện giám sát khảo sát hiện trường theo quy định | 67.395 | | Chỉ định thầu rút gọn | | 10 ngày | Quý II năm 2025 | Tròn gói | 30 ngày | Không áp dụng | Không áp dụng |

| S TT | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (1.000 đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tuỳ chọn mua thêm | Giám sát hoạt động đầu thầu |
|---------|--|--|------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|--|--|---|------------------|--|----------------------------|--------------------------------------|
| | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | | |
| 7 | Gói thầu số 11-TC: Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán | Thẩm tra hồ sơ thiết kế và dự toán theo đúng quy định pháp luật hiện hành | 308.065 | | Chi định thầu rút gọn | | 10 ngày | Quý II-III năm 2025 | Tron gói | 60 ngày | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 8 | Gói thầu số 12-TC: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá thầu, dự thầu (các gói thầu giai đoạn thực hiện đầu tư) | - Lập HSMT theo quy định. - Kiểm tra, đánh giá HSDT được nộp theo quy định - Báo cáo kết quả đánh giá HSDT theo quy định | 232.120 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý | Chi định thầu rút gọn | | 10 ngày | Quý II năm 2025 | Tron gói | 270 ngày | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 9 | Gói thầu số 13-TC: Lập hồ sơ cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt | Khảo sát, thu thập số liệu, lập hồ sơ cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt | 140.000 | | Chi định thầu rút gọn | | 10 ngày | Quý II năm 2025 | Tron gói | 45 ngày | Không áp dụng | Không áp dụng |

| S TT | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (1.000 đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tuỳ chọn mua thêm | Giám sát hoạt động đấu thầu |
|----------------------------------|--|---|------------------------------|--|-----------------------------------|--|--|---|------------------|--|----------------------------|--------------------------------------|
| | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu | | | | | | | | | | |
| 10 | Gói thầu số 14-TC: Lập phương án kỹ thuật và trích đo bản đồ địa chính phục vụ lập thủ tục giao cấp đất | Thu thập tài liệu, lập phương án kỹ thuật và trích đo bản đồ địa chính phục vụ GPMB | 30.000 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý | Chỉ định thầu rút gọn | | 10 ngày | Quý II- III năm 2025 | Tròn gói | 30 ngày | Không áp dụng | Không áp dụng |
| 11 | Gói thầu số 15-TC: Tư vấn thẩm định giá vật tư, thiết bị | Thẩm định giá vật tư, thiết bị cho dự án (thiết bị cho hệ thống cấp nước, thiết bị hệ thống năng lượng mặt trời và các thiết bị khác) | 150.000 | | Chỉ định thầu rút gọn | | 10 ngày | Quý II- III năm 2025 | Tròn gói | 30 ngày | Không áp dụng | Không áp dụng |
| Tổng giá trị các gói thầu | | | 9.254.121 | | | | | | | | | |

Ghi chú:

- Nguồn vốn: Vốn Ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trước khi sát nhập là Bộ Nông nghiệp và PTNT) quản lý.
- Giá các gói thầu nêu trên tạm tính theo Quyết định phê duyệt dự án số 962/QĐ-BNN-TL ngày 27/2/2025. Giá gói thầu chính thức sẽ căn cứ vào Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu của Chủ đầu tư./.


